

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN

Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật xác nhận:

Các ông/bà có tên sau đây đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục thanh toán vào ngày 15/12/2020, hợp đồng số 82-2020/HĐKT ký ngày 16/10/2020 về việc Khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác lập dự án đầu tư, lập thiết kế kỹ thuật Dự án Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu mới- Công ty xi măng Vicem Bim Sơn tại Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa với tổng giá trị thanh toán 325.742.591 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi một nghìn đồng).

STT	Họ và tên	Chức vụ đảm nhiệm
1	Nguyễn Hồng Khanh	Chủ trì
2	Doãn Thị Trâm	Tham gia

Trân trọng./.

**TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT**



PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Nguyễn Khắc Long



Mẫu số (Form): 01GKT0/001

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
VAT INVOICE

Ngày (Dated): 15/12/2020

Ký hiệu (Serial No.): TT/20E

SỐ (Invoice No.): 0000046

Đơn vị bán hàng (Seller): TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT
 Mã số thuế (Tax Code): 0100530339
 Địa chỉ (Address): Phòng 201, Nhà C5, Đại học Bách khoa Hà Nội, phường Bách khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Số tài khoản (Account No.): 112000001012 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại (Phone): 024.38683342 Fax (Fax): 024.38690110

Họ tên người mua hàng (*Customer's name*):

Tên đơn vị (Company's name): VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ

Mã số thuế (Tax Code):

Địa chỉ (Address): Số 4, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Số tài khoản (Account No.):

Hình thức thanh toán (*Method of Payment*): Chuyển khoản

[illegible]

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi một đồng chẵn
Amount (in words)

Người mua hàng
Buyer

Người bán hàng
Seller

Ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
(Signed by) ĐỊA KỸ THUẬT

Ký ngày: 15/12/2020
(Date)

ĐÃ KÝ
(Signed)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
(Please do check, compare when issuing, delivering and receiving invoice)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://einvoice.fast.com.vn/>
 Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 17E 9D5 E94 00P

Đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý: Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp. MST: 0100727825 (www.fast.com.vn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Về việc: Khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác lập dự án đầu tư, lập thiết kế kỹ thuật Dự án Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu mới – Công ty xi măng Vicem Bim Sơn
Số : 182-2020/HĐKT

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
 - Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015 ;
 - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 14/6/2005;
 - Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 07/2020/G1-KNL ngày 14/8/2020 Công ty CPXM Bim Sơn
 - Căn cứ chức năng, năng lực của bên nhận thầu và nhu cầu của bên giao thầu,
- Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2020, chúng tôi gồm:

1. Bên giao thầu (Bên A): VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ (NARIME)

Người đại diện: Ông **Phan Đăng Phong** Chức vụ: Viện trưởng
Địa chỉ: Số 4, Đường Phạm Văn Đồng, P. Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại: 024.3232.1056 Fax: 024.37649.883
Tài khoản: 21110000001161
Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội
Mã số thuế: 0100100110

2. Bên nhận thầu (Bên B): TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT

Địa chỉ: Phòng 201 nhà C5 Đại học Bách Khoa Hà Nội, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Người đại diện: Ông **Nguyễn Thế Vinh** Chức vụ: Giám đốc
Điện thoại: 024.3868 3342 Fax: 024.3869 0110
Tài khoản: 112000001012
Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hai Bà Trưng
Mã số thuế: 0100530339

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, các bên đã đồng ý ký kết Hợp đồng này với những điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1: Nội dung công việc

1. Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện khảo sát địa chất công trình bổ sung phục vụ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công dự án Kho nguyên liệu với các công việc chủ yếu sau:

a) Lập nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 12, 13 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.



Handwritten signature in blue ink.

c) Khảo sát hiện trường.

d) Khoan, lấy mẫu, thí nghiệm, xác định tính chất cơ lý, hóa học của đất, đá, nước.

e) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

f) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

2. Bên B cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

b) Các bản đồ địa chất công trình, các mặt cắt địa hình, mặt cắt địa chất.

c) Các phụ lục.

3. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm

3.1. Chất lượng sản phẩm phải phù hợp với nội dung phụ lục hợp đồng này; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm phải được Bên B hoàn chỉnh theo đúng các yêu cầu từ bên A và Chủ đầu tư.

3.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm giao nộp:

- Nhiệm vụ khảo sát xây dựng 06 bộ;

- Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng 06 bộ;

- Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng 09 bộ

Điều 2: Giá trị hợp đồng, phương thức và tiến độ thanh toán.

- Giá trị của hợp đồng là giá trị do bên B chào giá và được bên A chấp thuận.

- Giá trị hợp đồng tạm tính: **350.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Giá trị của hợp đồng được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo khối lượng thi công thực tế trên cơ sở đơn giá đã được hai bên thống nhất thông qua.

- Thanh toán, tạm ứng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, đồng tiền thanh toán là Việt Nam đồng.

- Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) tương đương 20% giá trị Hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Bên B cung cấp bảo lãnh ngân hàng được Bên A chấp nhận hoặc nộp bảo lãnh bằng tiền mặt tương đương với 2% tổng giá trị hợp đồng và Bên A nhận được văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B.

- Quyết toán: Bên B xuất hóa đơn cho Bên A, Bên A quyết toán cho bên nốt số tiền còn lại của hợp đồng ngay khi bên B thực hiện xong phần việc được giao.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B;

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B phát hành.

Điều 3: Tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Thời gian bắt đầu có hiệu lực: ngày hợp đồng được ký kết.
- Bên B phải triển khai công việc tại hiện trường chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày bên A tạm ứng cho bên B.
- Thời gian thực hiện hợp đồng 12 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 4: Quyền và trách nhiệm của Bên B.

4.1 Quyền lợi của bên B

- Từ chối thực hiện yêu cầu trái với pháp luật;
- Đề xuất sửa đổi những thiết kế cho phù hợp với thực tế bảo đảm chất lượng và hiệu quả của công việc;
- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do lỗi bên A gây ra;
- Yêu cầu thanh toán giá trị khối lượng đã hoàn thành theo Hợp đồng.

4.2. Nghĩa vụ của bên B

- Tổ chức thực hiện đúng các quy định tại hợp đồng này, tổ chức thực hiện toàn bộ các công tác ghi trong điều 1 của hợp.
- Mở sổ nhật ký công trình, theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện tiến độ thực hiện công việc, có biện pháp xử lý tốt các sự cố, các vấn đề kỹ thuật, an toàn trên công trình.
- Bên B chịu trách nhiệm về an toàn lao động và đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi sinh môi trường và tất cả các hoạt động khác ở công trường theo quy định hiện hành. Quản lý thống nhất mặt bằng xây dựng, đảm bảo an toàn khu vực thực hiện công việc, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận.
- Chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng công việc. Bên B phải thường xuyên giám sát theo dõi, tổ chức kiểm tra chất lượng, nghiệm thu nội bộ các công việc. Đảm bảo thực hiện công việc đúng tiến độ đề ra.
- Lập hồ sơ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5: Quyền và trách nhiệm của Bên A.

5.1 Quyền bên A

- Giám sát việc thực hiện Hợp đồng.
- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp để thực hiện các công việc trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Không thanh toán giá trị khối lượng không bảo đảm chất lượng hoặc khối lượng phát sinh không hợp lý.
- Xem xét và xử lý các đề xuất kỹ thuật liên quan đến quá trình thực hiện công việc.
- Kiểm tra biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Nghĩa vụ của bên A:

- + Bên A có trách nhiệm cử cán bộ giám sát thường xuyên về chất lượng và tiến độ công việc, phối hợp với bên B để giải quyết những phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Xem xét và chấp thuận kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, biện pháp thi công chi tiết do bên B trình.

+ Tổ chức nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành hạng mục công việc.

+ Thanh quyết toán hợp đồng theo đúng điều 2 của hợp đồng này.

+ Phối hợp và liên hệ với các cơ quan chức năng có liên quan cùng với bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện hiện công việc.

Điều 6: Tạm dừng, chấm dứt Hợp đồng.

6.1 Tạm dừng thực hiện Hợp đồng

6.1.1. Hợp đồng này có thể bị tạm dừng trong các trường hợp sau đây:

(i) Theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(ii) Các trường hợp bất khả kháng.

(iii) Theo thoả thuận giữa các bên.

6.1.2. Các Bên có nghĩa vụ thông báo cho nhau về việc tạm dừng thực hiện Hợp đồng và lý do tạm dừng trong từng trường hợp cụ thể.

6.2 Chấm dứt Hợp đồng

6.2.1. Hợp đồng này có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:

(i) Theo thoả thuận của hai bên.

(ii) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thực hiện dự án.

(iii) Một trong hai bên giải thể hoặc phá sản.

(iv) Một trong các Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.

(v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2.2. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp

(i) Sau 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng mà Bên B không tiến hành thực hiện công việc theo quy định của Hợp đồng.

(ii) Sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể tiếp tục thực hiện được công việc theo Hợp đồng này.

(iii) Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B hoặc các yêu cầu về sửa đổi hồ sơ dự án đầu tư mà Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó.

6.2.3. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp:

(i) Sau 15 ngày kể từ ngày được Bên B thông báo về việc chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào của Hợp đồng này mà Bên A vẫn không thanh toán.

6.2.4. Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng có trách nhiệm thông báo cho bên kia về việc chấm dứt Hợp đồng, bên có lỗi dẫn đến hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại gây ra cho bên kia. Khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn các bên có trách nhiệm và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ còn tồn tại với nhau.

Điều 7: Các điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ những điều khoản đã được ký kết.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn thì sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và hiểu biết. Nếu không thỏa thuận hòa giải được thì sẽ được phân xử tại Tòa án kinh tế TP. Hà Nội và phán quyết của tòa án là bắt buộc các bên phải tuân thủ.

- Hợp đồng này sẽ tự thanh lý sau khi các bên đã hoàn thành nghĩa vụ của mình.

- Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phan Đăng Phong

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh

PHỤ LỤC 01: BẢNG TÍNH TOÁN GIÁ TRỊ, ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ KHO NGUYÊN LIỆU MỚI - CÔNG TY XI MĂNG VICEM BỈM SƠN
HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT

+ Căn cứ theo khối lượng công việc trong nhiệm vụ khảo sát do Bên A cấp

STT	Danh mục công tác đo bóc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền		
				Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Vật liệu	Nhân công	Máy thi công
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẩu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, đất đá cấp I-III	m	150,0000	104.809	609.401	188.331	15.721.348	91.410.218	28.249.644
2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẩu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, đất đá cấp IV-VI	m	20,0000	175.761	1.158.095	597.665	3.515.220	23.161.890	11.953.290
3	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẩu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, đất đá cấp VII-VIII	m		216.783	1.592.379	996.108			
4	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT), đất đá cấp I-III	lần	75,0000	80.328	235.208	13.428	6.024.621	17.640.594	1.007.081
5	Thí nghiệm xác định 9 chỉ tiêu thông thường cơ lý của mẫu đất	mẫu	75,0000	21.462	740.904	124.537	1.609.687	55.567.822	9.340.269
6	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu lý hóa của mẫu nước ăn mòn bê tông 10 mẫu, thí nghiệm cơ lý mẫu đá 10 mẫu. Gộp tổng cộng là 20 mẫu	mẫu	20,0000	85.802	748.388	153.088	1.716.042	14.967.763	3.061.753
7	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan, 10 hố khoan, mỗi hố 5m ống	m	85,0000	83.446	192.442		7.092.949	16.357.608	
TỔNG HẠNG MỤC									
CHI PHÍ TRỰC TIẾP (I = VL+NC+MTC)									
THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC (III=(I+II)*5,5%)									
+ Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng ((I+II+III)*2%)									
+ Chi phí chờ ở tạm thời tại hiện trường ((I+II+III)*1%)									
+ Chi phí di chuyển máy và thiết bị khảo sát ((I+II+III)*2%)									
CHI PHÍ KHẢO SÁT TRƯỚC THUẾ (A)									
THUẾ VAT (B = A*10%)									
GIÁ TRỊ KHẢO SÁT SAU THUẾ (A+B)									
Giảm giá cạnh tranh (tương đương 6,86%)									
GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG KHẢO SÁT SAU GIẢM GIÁ									
								219.105.895	53.612.037
									308.397.799
									16.961.879
									6.507.194
									3.253.597
									6.507.194
									341.627.662
									34.162.766
									375.790.428
									25.790.428
									350.000.000

(Bảng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng)



GIÁM ĐỐC

Phan Đăng Phong

PGS. TS. Nguyễn Thế Vinh